

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 09/2019/DS - ST

Ngày: 01/11/2019

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thu Kiều;

2/ Ông Hoàng Triệu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST- DS, ngày 26 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST - DS, ngày 23 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST- DS, ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa số 24/TB- TA, ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện M; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị C

Địa chỉ: 39 đường 47, khu phố 6, phường H. quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Đình H

Địa chỉ: KDC số 7, thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Văn bản ủy quyền đề ngày 23/3/2019)

- Bị đơn: Ông Đặng Văn T và bà Ngô Thị Kim L

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn T, Chủ doanh nghiệp Tư nhân Đặng T.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn là bà Ngô Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18/02/2019 các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Đình H trình bày:

Ngày 28/12/2015 bà Đặng Thị C có cho ông Đặng Văn T và bà Ngô Thị Kim L vay bằng hình thức chuyển tiền mặt vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (gọi tắt là Vietcombank Quảng Ngãi), tài khoản số 0271001015842 với số tiền là 164.000.000đ. Trong đó, bà C cho ông T và bà L vay 150.000.000đ còn 14.000.000đ bà C nhờ ông T chuyển cho mẹ bà C. Mục đích vay tiền để kinh doanh ga phục vụ kinh tế gia đình; khi vay không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất vay. Sau khi cho vay tiền bà C nhiều lần yêu cầu ông T, bà L trả nợ nhưng đến nay ông T, bà L vẫn chưa trả số tiền trên nên bà C khởi kiện yêu cầu ông T, bà L phải trả cho bà số tiền nợ 150.000.000đ; về lãi suất không yêu cầu.

Tại bản tự khai ngày 01/3/2019 và biên bản lấy lời khai đương sự ngày 04/7/2019 bị đơn là bà Ngô Thị Kim L trình bày:

Bà L xác nhận vào năm 2015 bà C có cho vợ chồng bà vay số tiền 150.000.000đ, mục đích vay là để kinh doanh ga phục vụ kinh tế gia đình; khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất vay. Khi cho vay bà C chuyển khoản vào tài khoản Doanh nghiệp tư nhân Đặng T do chồng bà là ông Đặng Văn T đứng tên chủ doanh nghiệp, số tiền bà C chuyển vào tài khoản là 164.000.000đ theo giấy nộp tiền ngày 28/12/2015 nhưng thực tế vợ chồng bà chỉ vay của bà C 150.000.000đ, số tiền còn lại là 14.000.000đ bà C có nhờ vợ chồng bà chuyển giúp cho mẹ bà C (vì ông T chồng của bà có mối quan hệ là anh em con nhà chú bác ruột với bà C). Thực tế vợ chồng bà có vay của bà C số tiền 150.000.000đ để kinh doanh ga nhưng do làm ăn thua lỗ đến nay chưa trả nợ được cho bà C. Nay, bà C khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền nợ trên, bà L thừa nhận vợ chồng bà có nợ bà C số tiền 150.000.000đ và đồng ý cùng ông T trả nợ cho bà C.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và triệu tập hợp lệ cho ông T nhưng ông T vắng mặt cũng như không nộp cho Tòa văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông T, bà L phải trả cho bà Đặng Thị C số tiền nợ gốc là 150.000.000đ; về lãi suất: Không yêu cầu nên không giải quyết. Ngoài ra, đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa. Bị đơn là bà Ngô Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào ngày 28/12/2015 nguyên đơn là bà Đặng Thị C có chuyển vào tài khoản số 0271001015842 tại Ngân hàng Vietcombank do Doanh nghiệp tư nhân Đặng T đứng tên chủ tài khoản với số tiền 164.000.000đ, trong đó: 150.000.000đ là cho vợ chồng ông T, bà L vay, còn lại 14.000.000đ nhờ chuyển hộ cho mẹ nguyên đơn; mục đích vay tiền để kinh doanh ga phục vụ kinh tế gia đình; khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất vay.

HĐXX xét thấy, nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn vay vào số tài khoản của Doanh nghiệp Tư nhân Đặng T do ông Đặng Văn T là chủ doanh nghiệp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (gọi tắt là Vietcombank Quảng Ngãi). Theo quy định tại Khoản 1 Điều 183 Luật doanh nghiệp: *“Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”*. Nay, Doanh nghiệp Tư Nhân Đặng T đã ngừng hoạt động nhưng chưa trả được số tiền 150.000.000đ cho bà C nên bà C khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T là chủ doanh nghiệp và vợ ông T là bà Ngô Thị Kim L có trách nhiệm trả số tiền trên. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án bà L vợ ông T thừa nhận năm 2015 vợ chồng bà có vay của bà C số tiền 150.000.000đ để kinh doanh ga nhưng đến nay do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà chưa trả được nợ

cho bà C và bà L đồng ý cùng ông T có trách nhiệm trả số nợ trên là phù hợp theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận, theo đó buộc ông T bà L phải có nghĩa vụ cùng trả nợ gốc đã vay cho bà C số tiền 150.000.000đ.

Về lãi suất: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: 150.000.000đ x 5% = 7.500.000đ, ông T bà L cùng phải chịu án phí số tiền 7.500.000đ. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Đặng Thị C.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, các Điều 147, 177, 179, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 183, 185 Luật doanh nghiệp; các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị C. Buộc ông Đặng Văn T và bà Ngô Thị Kim L có nghĩa vụ cùng trả nợ cho bà Đặng Thị C số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Về lãi suất: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn T, bà Ngô Thị Kim L cùng phải chịu án phí số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Đặng Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003837 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Hoàng Triệu Nghĩa

Phạm Thị Thu Kiều

Nguyễn Thị Bích Vân

Phạm Thị Thu Kiều

Phan Trường Chinh

Nguyễn Thị Bích Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Minh

Trần Thị Bích Thủy

Phạm Minh Vương